

Họ và tên:

Lớp:

ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - TOÁN 3 - KN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

Câu 1: Từ 2000 đến 3000 có bao nhiêu số tròn trăm?

- A. 9 số B. 10 số C. 11 số D. 8 số

Câu 2: Số 6 298 lớn hơn số nào dưới đây?

- A. 6 299 B. 6 301 C. 6 289 D. 7 000

Câu 3: Trong các số: **XIV; XIX; XVIII; XVI**, số lớn nhất là:

- A. XIV B. XIX C. XVIII D. XVI

Câu 4: Giá trị biểu thức $4\,500 + 1\,500 : 3$ là:

- A. 2 000 B. 5 000 C. 6 000 D. 4 505

Câu 5: Mặt bàn học dài 90cm, rộng 50cm. Diện tích mặt bàn là:

- A. 450 cm^2 B. $4\,500\text{ cm}^2$ C. 280 cm^2 D. 140 cm^2

Câu 6: Một sợi dây dài 2m. Lan cắt đi 80cm. Độ dài còn lại là:

- A. 120 cm B. 82 cm C. 180 cm D. 100 cm

Câu 7: Quãng đường 1 275m. Làm tròn đến hàng trăm là:

- A. 1 200 m B. 1 300 m C. 1 000 m D. 1 280 m

II. PHẦN TỰ LUẬN (6,5 điểm)

Bài 1. (2 điểm)

a. Viết các số sau thành tổng:

$9\,368 = \dots\dots\dots$ $5\,072 = \dots\dots\dots$

$8\,604 = \dots\dots\dots$ $4\,250 = \dots\dots\dots$

b. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

☐ Số gồm 7 nghìn và 8 đơn vị viết là 7 008.

☐ Làm tròn số 9 582 đến hàng trăm ta được 9 600.

☐ Chu vi hình vuông là tổng độ dài 4 cạnh của hình vuông.

☐ Phép chia $7\,898 : 6$ có số dư là 3.

Bài 2. (2 điểm)

a. Đặt tính rồi tính:

$4\,728 + 1\,536$

$8\,562 - 4\,281$

$1\,412 \times 6$

$4\,824 : 4$

.....			
.....			
.....			
.....			

b. Tính giá trị biểu thức:

$2\,400 + 1\,200 \times 2$

$(9\,600 - 2\,400) : 6$

.....	
.....	
.....	

Bài 3. (1 điểm) Chú Tư lát gạch một hành lang hình chữ nhật có chiều dài 18m, chiều rộng bằng chiều dài giảm đi 3 lần. Tính diện tích hành lang đó?

.....
.....
.....
.....

Bài 4. (1,5 điểm) Một cửa hàng có 2 thùng nước khoáng, mỗi thùng chứa 24 chai. Người ta xếp đều số chai đó vào 4 hộp quà. Hỏi mỗi hộp quà có bao nhiêu chai?

.....
.....
.....
.....